TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------	----------o0o----------
Số: 30/2018/QĐST- HNGĐ	Thiệu hóa, ngày 30 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 1 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân G, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn Oanh Kiều 2, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, Sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Oanh Kiều 2, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1,Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trịnh Xuân G và chị Lê Thị Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung với nhau các cháu là Trịnh Anh T, sinh ngày 05/10/2010 và Trịnh Khánh V, sinh ngày 27/12/2014.

Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Trịnh Xuân G và chị Lê Thị T như sau:

Anh G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trịnh Anh T, sinh ngày 05/10/2010 cho đến khi cháu trưởng thành.

Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu cháu Trịnh Khánh V, sinh ngày 27/12/2014 cho đến khi cháu trưởng thành.

Mỗi người nuôi một cháu nên việc đóng góp nuôi con chung anh,chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung ai không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Anh G, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh G, chị T thống nhất anh Trịnh Xuân G nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Trịnh Xuân G đã nạp theo biên lai số AA/2014/0001312 ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí trã lại tiền tạm ứng án phí còn thừa cho anh G số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự.*
- *VKS huyện Thiệu Hoá.*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.*
- *Thi hành án để thi hành.*
- *Giám đốc án.*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
Thẩm phán

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ
----------o0o----------
Số: 30/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------
Thiệu hóa, ngày 30 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 1 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Xuân G, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn Oanh Kiều 2, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, Sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Oanh Kiều 2, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ điều 212 và điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81; 82 và 83; luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1,Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/ 2016.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã được ghi nhận trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Anh Trịnh Xuân G và chị Lê Thị Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung với nhau các cháu là Trịnh Anh T, sinh ngày 05/10/2010 và Trịnh Khánh V, sinh ngày 27/12/2014.

Công nhận sự thoả thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa anh Trịnh Xuân G và chị Lê Thị T như sau:

Anh G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Trịnh Anh T, sinh ngày 05/10/2010 cho đến khi cháu trưởng thành.

Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu cháu Trịnh Khánh V, sinh ngày 27/12/2014 cho đến khi cháu trưởng thành.

Mỗi người nuôi một cháu nên việc đóng góp nuôi con chung anh,chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung ai không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Anh G, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh G, chị T thống nhất anh Trịnh Xuân G nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tiền tạm ứng án phí ly hôn anh Trịnh Xuân G đã nạp theo biên lai số AA/2014/0001312 ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được trừ vào án phí trả lại tiền tạm ứng án phí còn thừa cho anh G số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự.
- VKS huyện Thiệu Hoá.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Thi hành án để thi hành.
- Giám đốc án.
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA
Thẩm phán

Lê Văn Hà